

Số: 21/2019/QĐST-DS

P, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18/4/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1952

Bà Đào Thị C, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền nợ và việc trả nợ:* Ông Hoàng Văn S và bà Đào Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 86.000.000đ (Tám mươi sáu triệu đồng).

- *Phương thức thanh toán:* Theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 1.075.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi năm ngàn đồng); bị đơn ông Hoàng Văn S, bà Đào Thị C tự nguyện nộp 1.075.000đ (Một triệu không trăm bảy mươi năm ngàn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Phụng